

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 18 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1990.

2. Anh Phạm Đức H, sinh năm 1986.

Đều nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 799, đường LB, phường TrL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Nh và anh Phạm Đức H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 06/01/2014. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Nh và anh H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Chị Nh và anh H thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc

ly hôn chị Nh và anh H đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nh và anh H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh H và chị Nh có hai con chung Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 16/9/2014, Phạm Bình A, sinh ngày 04/4/2019. Giao cho anh H trực tiếp nuôi con Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 16/9/2014. Giao cho chị Nh trực tiếp nuôi con Phạm Bình A, sinh ngày 04/4/2019. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H, chị Nh có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh H và chị Nh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nh và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

[4]. Chị Nh và anh H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Phạm Đức H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh H và chị Nh có hai con chung Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 16/9/2014, Phạm Bình A, sinh ngày 04/4/2019. Giao cho anh H trực tiếp nuôi con Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 16/9/2014. Giao cho chị Nh trực tiếp nuôi con Phạm Bình A, sinh ngày 04/4/2019. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H, chị Nh có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh H và chị Nh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nh và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nh và anh H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nh và anh H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000523 ngày 10/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
- TP. Thái Bình;
- UBND phường TrL,
- TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh